

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật khu nước trước cầu cảng 1A, 2A, 3A, 4A, 1B, 3B, 4B, 1C, 2C của Bến cảng Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè

Vùng biển: Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu.

Căn cứ: Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 2961/PLXSG-CNĐT ngày 10/9/2025 của Công ty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn v/v công bố thông báo hàng hải định kỳ độ sâu khu nước trước Cầu Cảng 1A, 2A, 3A, 4A, 1B, 3B, 4B, 1C, 2C của Bến cảng Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè.

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước các cầu cảng 1A, 2A, 3A, 4A, 1B, 3B, 4B, 1C, 2C của Bến cảng Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè như sau:

1. Khu nước trước cầu cảng 1A được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
K15	10°41'56.54"	106°44'53.36"	10°41'52.88"	106°44'59.79"
K16	10°41'58.22"	106°44'50.31"	10°41'54.56"	106°44'56.74"
K17	10°42'06.39"	106°44'47.96"	10°42'02.73"	106°44'54.39"
K18	10°42'09.41"	106°44'49.66"	10°42'05.74"	106°44'56.09"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 11,56 m.

2. Khu nước trước cầu cảng 2A được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
K23	10°42'16.22"	106°44'41.90"	10°42'12.55"	106°44'48.33"
K24	10°42'15.21"	106°44'41.39"	10°42'11.54"	106°44'47.82"
K25	10°42'14.46"	106°44'39.13"	10°42'10.80"	106°44'45.56"
K26	10°42'15.22"	106°44'38.87"	10°42'11.55"	106°44'45.30"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt - 0,89 m.

3. Khu nước trước cầu cảng 3A được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
K25	10°42'14.46"	106°44'39.13"	10°42'10.80"	106°44'45.56"
K26	10°42'15.22"	106°44'38.87"	10°42'11.55"	106°44'45.30"
K27	10°42'13.72"	106°44'36.87"	10°42'10.05"	106°44'43.29"
K28	10°42'14.22"	106°44'35.84"	10°42'10.55"	106°44'42.27"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt - 2,06 m.

4. Khu nước trước cầu cảng 4A được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
K19	10°42'06.51"	106°44'48.29"	10°42'02.85"	106°44'54.72"
K20	10°42'07.33"	106°44'46.60"	10°42'03.67"	106°44'53.03"
K21	10°42'11.15"	106°44'45.27"	10°42'07.48"	106°44'51.70"
K22	10°42'12.83"	106°44'46.10"	10°42'09.16"	106°44'52.53"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 12,92 m.

5. Khu nước trước cầu cảng 1B được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
K29	10°41'51.34"	106°44'54.04"	10°41'47.67"	106°45'00.47"
K30	10°41'52.06"	106°44'52.61"	10°41'48.39"	106°44'59.04"
K31	10°41'55.39"	106°44'51.49"	10°41'51.72"	106°44'57.92"
K32	10°41'56.81"	106°44'52.21"	10°41'53.14"	106°44'58.64"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 6,13 m.

6. Khu nước trước cầu cảng 3B được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)

K11	10°41'46.60"	106°44'58.38"	10°41'42.93"	106°45'04.81"
K12	10°41'45.62"	106°44'56.12"	10°41'41.95"	106°45'02.55"
K13	10°41'52.49"	106°44'53.10"	10°41'48.82"	106°44'59.53"
K14	10°41'55.70"	106°44'54.39"	10°41'52.03"	106°45'00.81"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 8,43 m.

7. Khu nước trước cầu cảng 4B được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
K9	10°41'37.52"	106°45'02.43"	10°41'33.86"	106°45'08.86"
K10	10°41'38.77"	106°44'59.18"	10°41'35.10"	106°45'05.61"
K11	10°41'46.60"	106°44'58.38"	10°41'42.93"	106°45'04.81"
K12	10°41'45.62"	106°44'56.12"	10°41'41.95"	106°45'02.55"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 5,54 m.

8. Khu nước trước cầu cảng 1C được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
K1	10°41'23.15"	106°45'10.57"	10°41'19.48"	106°45'17.00"
K2	10°41'23.57"	106°45'08.54"	10°41'19.90"	106°45'14.97"
K3	10°41'27.22"	106°45'06.13"	10°41'23.55"	106°45'12.56"
K4	10°41'29.22"	106°45'06.55"	10°41'25.55"	106°45'12.98"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 5,25 m.

9. Khu nước trước cầu cảng 2C được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
K5	10°41'33.00"	106°45'04.25"	10°41'29.33"	106°45'10.68"
K6	10°41'33.56"	106°45'02.21"	10°41'29.89"	106°45'08.63"
K7	10°41'37.35"	106°45'00.02"	10°41'33.68"	106°45'06.45"
K8	10°41'39.37"	106°45'00.58"	10°41'35.70"	106°45'07.01"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 6,19 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và thông báo điều kiện khai thác của cầu cảng 1A, 2A, 3A, 4A, 1B, 3B, 4B, 1C, 2C của Bến cảng Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè để điều động tàu thuyền vào, rời, khai thác tại bến cảng an toàn.

Ghi chú:

- Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu XDNB-2.25 tỷ lệ 1/1000 do Công ty Tư vấn Xây dựng Công trình Giao thông đường thủy Quang Minh hoàn thành tháng 9/2025, được cung cấp bởi Công ty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn (đính kèm).

- Để biết thêm thông tin chi tiết về số liệu độ sâu, đề nghị liên hệ Công ty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn (đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu tại bình đồ độ sâu đã cung cấp đề nghị công bố thông báo hàng hải)!.

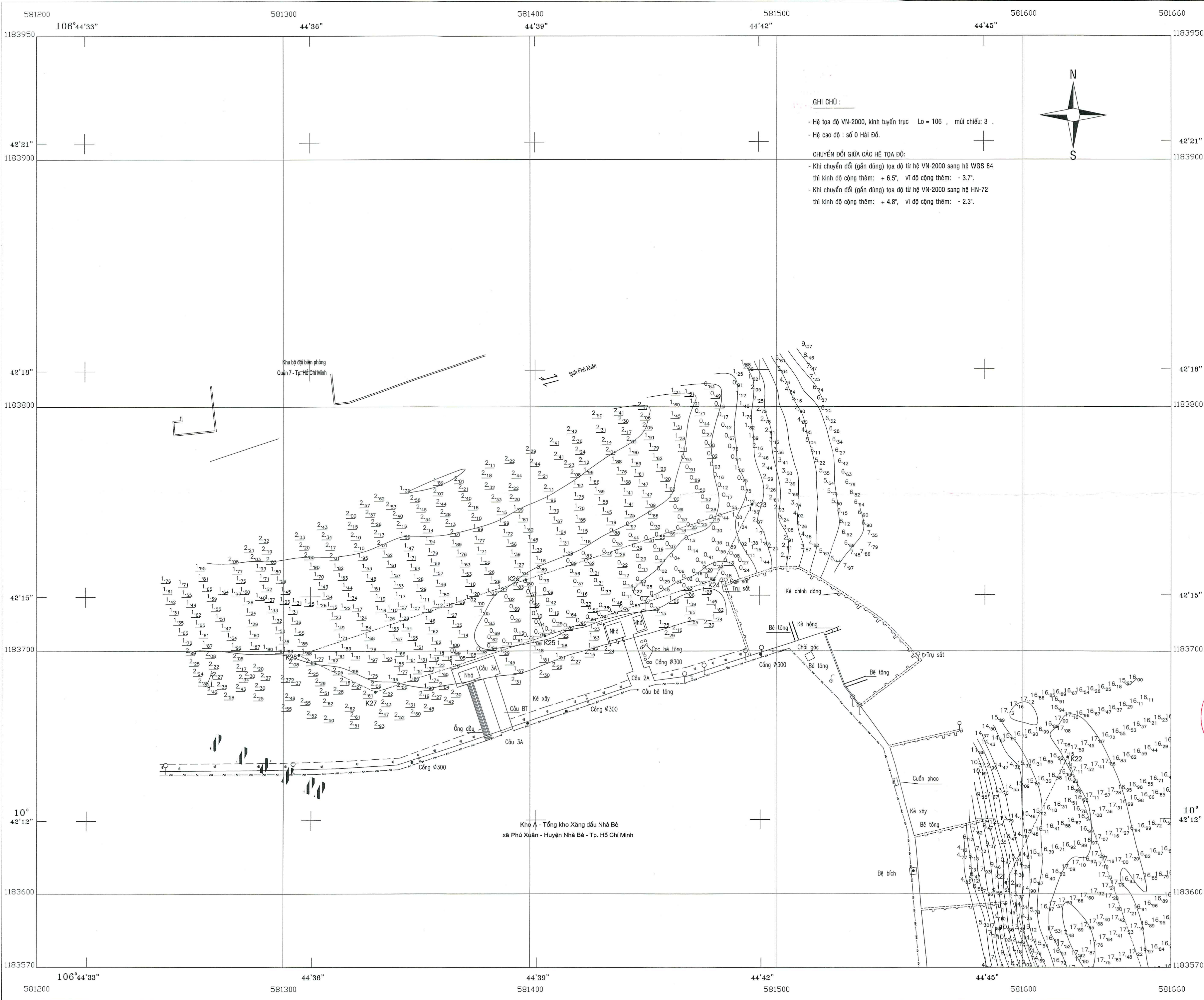
Nơi nhận:

- Giám đốc (để b/c);
- Cục HH và DT Việt Nam (để b/c);
- Phó Giám đốc: N.Q.Hưng, T.M.Trí, L.V.Thức, N.G.Nam, V.D.Nhân;
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Đường thủy nội địa;
- Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở NN&MT Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV-Tcty BĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Trung tâm UPSCTD khu vực miền Nam;
- Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV-Tcty BĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn;
- Các Doanh nghiệp chủ tàu;
- Các Doanh nghiệp vận tải biển, vận tải thủy;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các Doanh nghiệp đại lý tàu biển;
- Các Đại diện: Hiệp Phước, Cần Giờ, Long An, Vũng Tàu, Thị Vải, Côn Đảo (để ph/h);
- Các Phòng: AT-ANHH, ĐPGTHH, TTTT (để ph/h);
- Website Cảng vụ HH TP.HCM;
- Lưu: VT, QLKCHT_(An).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Huy Toàn



GHI CHÚ :

- Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục $Lo = 106^\circ$, múi chiều: 3.
- Hệ cao độ : số 0 Hải Đổ.
- CHUYỂN ĐỔI GIỮA CÁC HỆ TỌA ĐỘ:
- Khi chuyển đổi (gần đúng) tọa độ từ hệ VN-2000 sang hệ WGS 84 thì kinh độ cộng thêm: $+ 6.5''$, vĩ độ cộng thêm: $- 3.7''$.
- Khi chuyển đổi (gần đúng) tọa độ từ hệ VN-2000 sang hệ HN-72 thì kinh độ cộng thêm: $+ 4.8''$, vĩ độ cộng thêm: $- 2.3''$.



GHI CHÚ

HỆ TỌA ĐỘ : VN-2000, KTT 106° , MÚI CHIỀU 3°
KÍCH THUỐC BẢN VẼ GHI LÀ : [M]
ĐỘ SÂU TÍNH TỪ MẶT CHUẨN SỐ '0' HẢI ĐỘ .

CHỦ ĐẦU TƯ :

CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX SÀI GÒN

M.S.D.N: 030055450

CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX SÀI GÒN

15 LÊ DUẬN - TP. HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Trương Minh

ĐƠN VỊ KHẢO SÁT :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY QUANG MINH

QUANG MINH

CN KHẢO SÁT	LÊ VĂN HẬU	
KHẢO SÁT	LÊ VĂN HẬU	
KCS	LÊ VIỆT LƯỢNG	

TP. HCM, THÁNG 09 NĂM 2025

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY QUANG MINH

QUANG MINH

THÀNH - TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Hùng

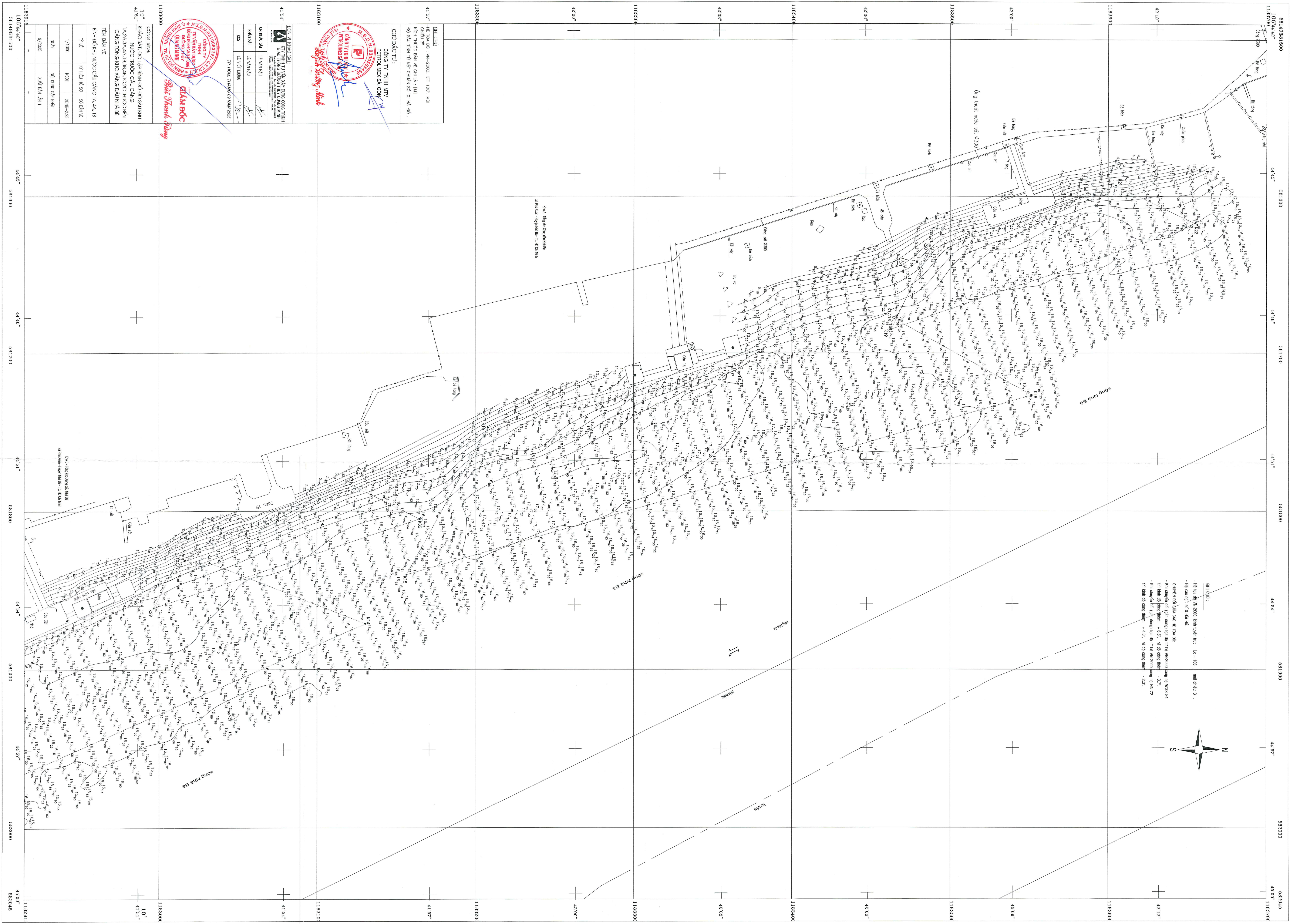
CÔNG TRÌNH:

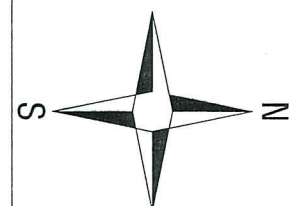
KHẢO SÁT, ĐO LẬP BÌNH ĐỒ ĐỘ SÂU KHU NƯỚC TRƯỚC CẦU CẢNG 1A, 2A, 3A, 4A, 1B, 3B, 4B, 1C, 2C THUỘC BẾN CẢNG TỔNG KHO XĂNG DẦU NHÀ BÈ

TÊN BẢN VẼ

BÌNH ĐỒ KHU NƯỚC CẦU CẢNG 2A, 3A

TỶ LỆ	KÝ HIỆU HỒ SƠ	SỐ BẢN VẼ
1/1000	KSDH	XDNB-1.25
NGÀY	NỘI DUNG CẬP NHẬT	
9/2025	XUẤT BẢN LẦN 1	
-		-



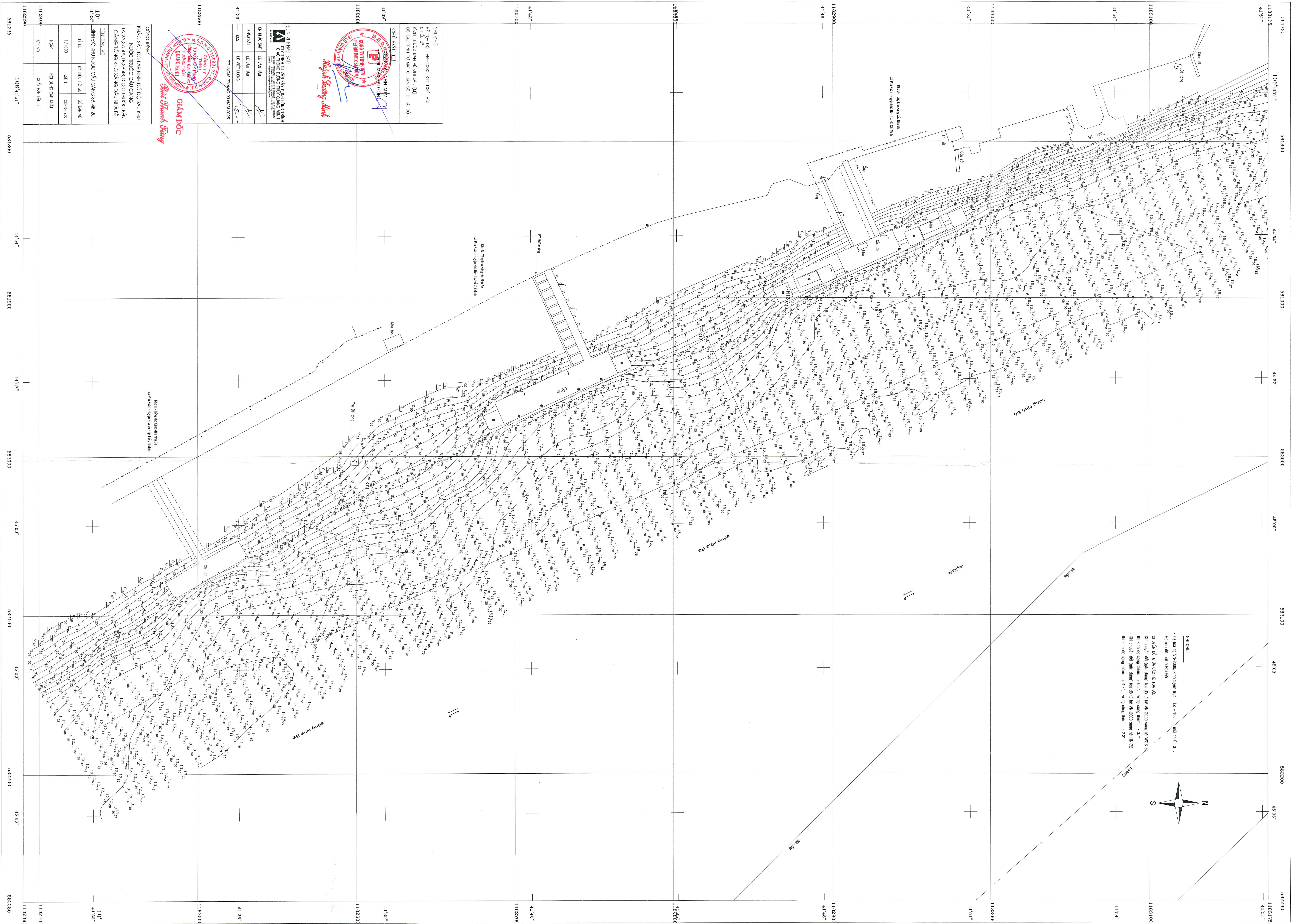


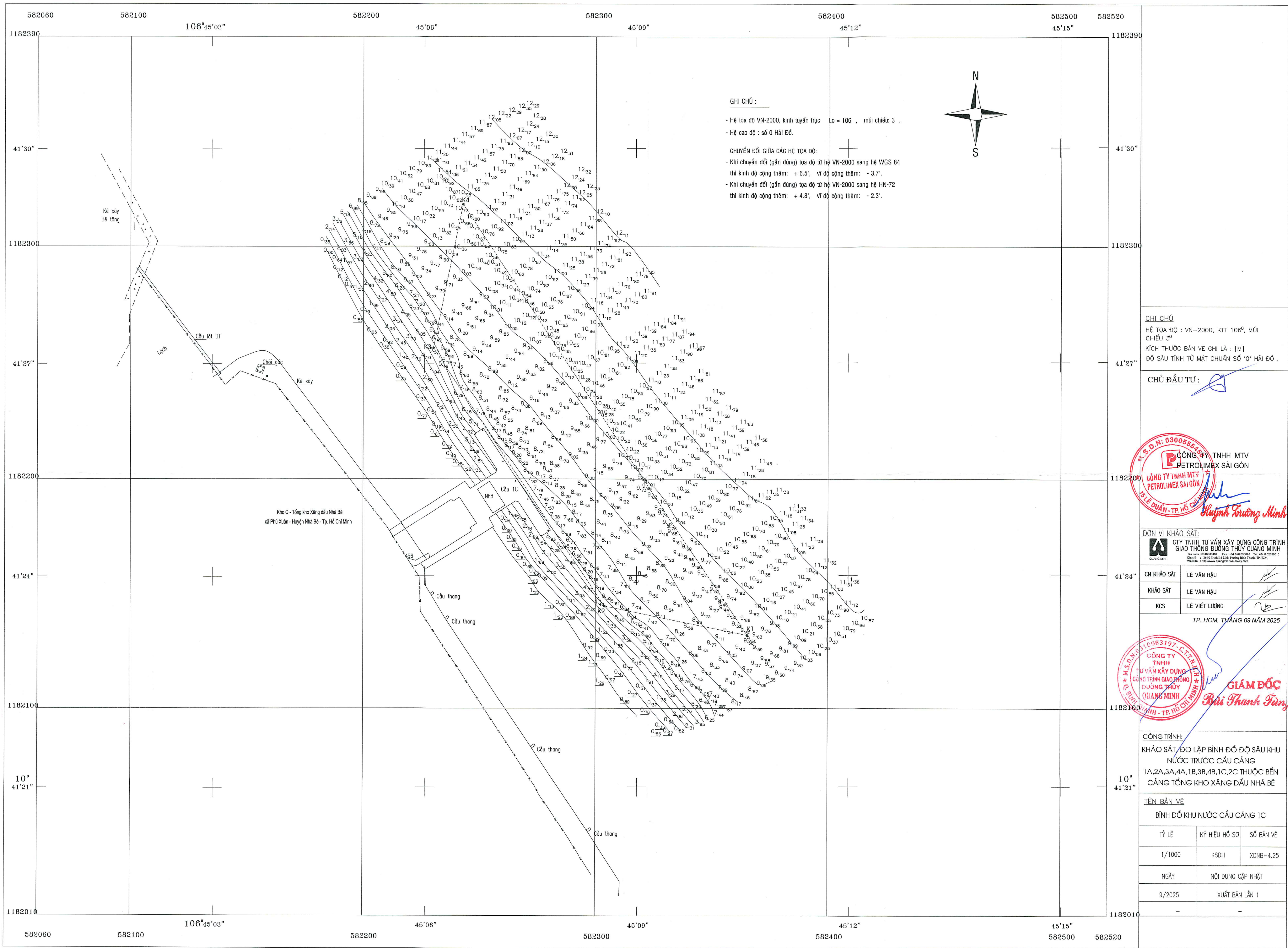
Giới chú:

- Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trung La = 106 độ vĩ tuyến 3
- Hệ cao độ: số 0 Hạng Bề

Chuyển đổi giữa các hệ tọa độ:

- Khi chuyển đổi (giữa cùng) tọa độ WGS 84 thì kinh độ cộng thêm + 4.5", vĩ độ cộng thêm - 3.7"
- Khi chuyển đổi (giữa cùng) tọa độ WGS 84 sang hệ HAY 72 thì kinh độ cộng thêm + 4.8", vĩ độ cộng thêm - 2.5"





GHI CHÚ :

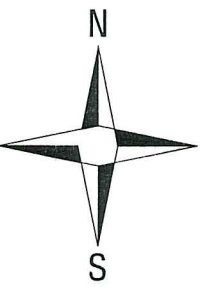
- Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực Lo = 106 , múi chiếu: 3 .

- Hệ cao độ : số 0 Hải Đồ.

CHUYỂN ĐỔI GIỮA CÁC HỆ TỌA ĐỘ:

- Khi chuyển đổi (gần đúng) tọa độ từ hệ VN-2000 sang hệ WGS 84 thì kinh độ cộng thêm: + 6.5', vĩ độ cộng thêm: - 3.7'.

- Khi chuyển đổi (gần đúng) tọa độ từ hệ VN-2000 sang hệ HN-72 thì kinh độ cộng thêm: + 4.8', vĩ độ cộng thêm: - 2.3'.



GHI CHÚ

HỆ TỌA ĐỘ : VN-2000, KTT 106°, MÚI CHIỀU 3°

KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI LÀ : [M]

ĐỘ SÂU TÍNH TỪ MẶT CHUẨN SỐ 0' HẢI ĐỒ .

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX SÀI GÒN

CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX SÀI GÒN

Nguyễn Trương Minh

ĐƠN VỊ KHẢO SÁT:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY QUANG MINH

QUANG MINH

CN KHẢO SÁT	LE VĂN HẬU	
KHẢO SÁT	LE VĂN HẬU	
KCS	LE VIỆT LƯỢNG	

TP. HCM, THÁNG 09 NĂM 2025

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY QUANG MINH

QUANG MINH

Giám Đốc

Bùi Thanh Tùng

CÔNG TRÌNH:

KHẢO SÁT ĐO LẬP BÌNH ĐỒ ĐỘ SÂU KHU NƯỚC TRƯỚC CẦU CẢNG 1A,2A,3A,4A,1B,3B,4B,1C,2C THUỘC BẾN CẢNG TỔNG KHO XĂNG DẦU NHÀ BÈ

TÊN BẢN VẼ

BÌNH ĐỒ KHU NƯỚC CẦU CẢNG 1C

TỶ LỆ	KÝ HIỆU HỒ SƠ	SỐ BẢN VẼ
1/1000	KSDH	XDNB-4.25
NGÀY	NỘI DUNG CẬP NHẬT	
9/2025	XUẤT BẢN LẦN 1	
-	-	-